

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày: 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Tiến Đ; Sinh năm 1984;

Địa chỉ: SN 13, xóm 08, xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn Đ, SN 1949 và bà Nguyễn Thị L, SN 1954

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 và 03 con.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Hồng C; Sinh năm 1977;

Địa chỉ: xóm 04, xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 7/10

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn C, SN 1950 và bà Đinh Thị B, SN 1948

Vợ: Chu Thị Th, sinh năm 1983 và 03 con;

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Phạm Văn H; Sinh năm 1973;

Địa chỉ: tổ 15, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Văn H, SN 1938 và bà Trịnh Thị X, SN 1942

Vợ: Lã Thị L, sinh năm 1973 và 02 con;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: Nguyễn Văn H; Sinh năm 1979;

Địa chỉ: tổ 02, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 9/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn T, SN 1951 và bà Nguyễn Thị L, SN 1954

Vợ: Hồ Thị S, sinh năm 1979 và 02 con;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: Nguyễn Xuân P; Sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu Thủy Sản, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Trần Thị M, SN 1959;

Vợ: Vũ Thị Bích Ng, sinh năm 1988 và 02 con;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

6. Họ tên: Kiều Quốc T; Sinh năm 1989;
Địa chỉ: xóm 08, xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Kiều Đình B, SN 1964 và bà Phan Thị D, SN 1965;
Vợ: Nguyễn Phượng A, sinh năm 1994 và 01 con;
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2019 Nguyễn Tiến Đ gọi điện cho Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H đến nhà Đ chơi bạc. Hà, P, H đã đồng ý, sau đó có thêm Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T cũng đến nhà Đ để tham gia đánh bạc. Sau khi gặp nhau, Hà, P, H, C, T, T cùng nhau đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại tầng 2 nhà Đ.

Cụ thể cách chơi: mỗi ván chơi, người chơi sử dụng bộ tứ lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài; mỗi người chơi bỏ ra 20.000Đ để góp “gà”; chia xong bài, sau khi xem bài của mình, theo thứ tự người chia bài lần lượt theo

phía tay phải có thể tổ ít nhất là 20.000Đ và tối đa là 100.000Đ, số tiền này đưa vào “tiền gà” để dưới chiếu, bài người nào thấp thì không theo và úp bài chịu thua, những người còn lại tiếp tục tổ cho đến khi không còn ai tổ nữa thì lật bài tính điểm. Cách tính điểm như sau: Sáp là cao nhất gồm 03 quân bài đánh nhau; dưới sáp là ảnh gồm 03 quân bài có hình đầu người; dưới ảnh là liêng gồm 03 quân bài liền nhau; dưới liêng là tính điểm, cộng cả 03 quân bài với nhau ai có tổng điểm cao hơn là thắng, trường hợp có quân đầu người thì quân đầu người tính 0 điểm; lấy hàng đơn vị của tổng điểm để tính, 9 điểm là cao nhất, 0 điểm là thấp nhất. Xét bài ai thắng thì người đó được ăn tòa bộ số “tiền gà” và số “tiền tổ” dưới chiếu. Sau khi kết thúc ván bài thì tiếp tục ván mới.

Quá trình các bên đánh bạc Đ đã thu của những người tham gia 440.000Đ “tiền hồ”. Đến 01 giờ 30 phút ngày 19/02/2019 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an TP Hòa Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 7.900.000Đ; 440.000Đ “tiền hồ”; 01 bộ bài tây 52 quân đã qua sử dụng cùng 01 tấm thảm màu xám.

Thông báo kết quả giám định số 261 và 262 ngày 18/4/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình kết luận: 89 tờ tiền polymer có các mệnh giá khác nhau từ 10.000Đ đến 500.000Đ có tổng trị giá 7.900.000Đ; 16 tờ tiền polymer có các mệnh giá khác nhau từ 10.000Đ đến 50.000Đ có tổng trị 440.000Đ giá là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 47/QĐKS ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm (i,s) khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 17, 65 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 18 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; các bị cáo T, T, P, H, C từ 9 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo Hà từ 6 đến 9 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.340.000Đ; buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận vào tối ngày 18/02/2019 đã cùng nhau có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Liêng” tại nhà Nguyễn Tiến Đ thuộc xóm 08, xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với số tiền 7.900.000Đ. Cụ thể Đ là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, 01 bộ bài đề Hà, P, H, C, T, T cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 47/QĐKS ngày 16/5/2019 là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là phạm pháp, xong do coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Đ giữ vai trò là người khởi xướng, gọi điện rủ rê các bị cáo khác đến tham gia đánh bạc, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nH phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010 của Hội đồng

thâm phán TAND tối cao. Hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh trật tự tại địa P. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Đ, T, T, H, C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm (i, s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đ, Hà được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS (gia đình các bị cáo thuộc diện hưởng chính sách của nhà nước: bố bị cáo Đ là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, con trai bị khuyết tật; bố bị cáo Hà là thương binh hạng A có nhiều huân huy chương cách mạng, bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ); các Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân.

[4] Về tang vật vụ án: số tiền 7.900.000Đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và 440.000Đ tiền “hồ” Đ thu từ các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 bộ tú lơ khơ 52 lá bài, 01 tấm thảm màu xám đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm (s) khoản 1 Điều 51, Điều 17, 65 BLHS áp dụng đối với Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T;

- Áp dụng điểm (i) khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T;

- Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H.

Tuyên bố: Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt:

- Nguyễn Tiến Đ 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạm Văn H 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án..

- Nguyễn Xuân P 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Nguyễn Văn H 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Nguyễn Hồng C 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạm Ngọc T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Kiều Quốc T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hồng C, Kiều Quốc T cho UBND xã S, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Xuân P, Phạm Ngọc T cho UBND phường P Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Phạm Văn H cho UBND phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Văn H cho UBND phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C, Phạm Ngọc T, Kiều Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.340.000Đ (*Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số: 53/BB ngày 12/6/2019.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 01 tấm thảm màu xám hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB ngày 12/6/2019.

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000Đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND phường P Lâm,
UBND phường T,
UBND phường T,
UBND xã S, TP Hòa Bình;
- Người bị kết án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dung